TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 09 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nay Lu Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Xuân Toàn và bà Mai Thị Thanh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Trí, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Nay T (Tên gọi khác T), sinh ngày 29/3/1999 tại G; nơi cư trú: Thôn Plei Kia, thị trấn N, huyện C, tỉnh G.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Ja rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor Xuân, sinh năm 1975 và bà Nay H'Bor, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án; Tiền sự: Không.

Ngày 11/8/2022, Nay T thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho người khác tại Thôn Plei Kia, thị trấn N, huyện C, tỉnh G. Bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Cố ý gây thương tích" và bị bắt theo quyết định truy nã, bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2022 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Đức N – Luật sư, cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Ksor T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Plei Lao, thị trấn N, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Quang T – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Rmah S, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Plei Lao, thị trấn N, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

+ Ông Ksor X, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Plei Kia, thị trấn N, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Chị Siu H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Plei Lao, thị trấn N, huyện C, tỉnh

G. Vắng mặt.

+ Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Rmah Mâm – Dân tộc Jrai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 11/8/2022, bị cáo Nay T, anh Ksor T (sinh năm 1989, trú tại thôn Plei Lao, thị trấn N, huyện C) và chị Rmah S (sinh năm1990, trú tại Plei Lao, thị trấn N, là vợ của T) cùng một số người khác tổ chức uống rượu tại nhà của ông Ksor X (sinh năm 1975, là bố đẻ của T) tại Thôn Plei Kia, thị trấn N, huyện C, tỉnh G. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T nói với chị S ra khu vực bếp sau nhà để nói chuyện, chị S đồng ý và đi xuống bếp, lúc này T không nói gì mà dùng tay phải của mình sờ bên ngoài quần chỗ bộ phận sinh dục của chị S, thấy vậy chị S bỏ chạy lên nhà chỗ mọi người đang ngồi uống rượu. T bực tức về việc chị S bỏ đi nên đã đến nhà chị Siu H (sinh năm 1984) ở Thôn Plei Lao, thị trấn N, huyện C cách nhà ông Ksor X khoảng 50 mét, lúc này không thấy có ai ở nhà, T đi vào bếp và lấy 01 khúc gỗ (dài 44 cm, một đấu kính 4,2 cm, một đầu có đường kính 3,5cm, bề mặt nham nhở, cứng, chắc) và quay lại nhà của ông X, khi về đến nơi thấy chị S đang đứng ở cửa ra vào bên hông trái nhà (hướng từ nhà ra đường), T không nói gì mà tiến đến dùng chiếc gậy trên đánh 01 cái vào lưng của chị S thì chị S bỏ chạy ra ngoài, anh Ksor T thấy T đánh vợ mình thì nói với T là "đừng đánh nữa", lúc này anh T vẫn ngồi uống rượu cùng với mọi người thì T đi đến chỗ của anh T, đứng đối diện, cách khoảng 01 mét, tay phải T cầm cây gỗ mà trước đó đánh chị S, đánh 01 cái từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng hông bên trái của anh T, được ông Ksor X can ngăn T bỏ cây gỗ ra khỏi tay và tiếp tục lấy 01 chiếc ghế bằng gỗ (kích thước (22 x 13,5 x 20) cm) ngay cạnh T ngồi sau đó đánh 02 cái theo hướng ngang từ phải sang trái vào vùng mặt anh của T, đánh xong T bỏ chiếc ghế xuống nền nhà, khi đó anh T vẫn ngồi và tay ôm ở khu vực hông bên trái, T tiếp tục dùng tay phải đấm 01 cái vào cùng mặt anh T và dùng chân phải đá 01 cái từ dưới lên trên trúng vào vùng ngực của anh T, lúc này T được mọi người can ngăn nên không tiếp tục đánh nữa, sau đó mọi người giải tán.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 321 ngày 12/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận:

- Chấn thương gây gãy cung sau bên xương sườn 7 bên trái, gãy 2 điểm, cal tốt: 2,5%;

- Chấn thương gây tràn khí màng phổi trái, điều trị nội khoa, không để lại di chứng: 4%;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 6%. Áp dụng theo phương pháp cộng theo thông tư 22/2019/TT-BYT.

Kết luận khác: Tại thời điểm giám định mắt trái, ngực trái, hông sườn trái không còn dấu vết thương tích gì nên không có cơ sở để xác định cơ chế hình thành thương tích và giám định vật gây thương tích cho anh Ksor T.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo Nay T (Tiêu) về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nay T (T) về tội "Cố ý gây thương tích", Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nay T (T) mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ bị tạm giữ ngày 05/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại, về việc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Ksor T tổng số tiền 36.179.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu, tiêu hủy: 01 khúc cây gỗ hình trụ tròn có chiều dài 44 cm, một đầu có đường kính 4,2cm, một đầu có đường kính 3,5cm và 01 chiếc ghế gỗ có kích thước (22 x 13,5 x 2) cm, có 02 chân bằng gỗ có kích thước (9x13,5) cm.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo Nay T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Nhận thấy bị cáo khi phạm tội là người không có trình độ học vấn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về vấn đề bồi thường thiệt hại và các vấn đề khác có liên quan, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Nhận thấy bị cáo ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội, có nhiều tình tiết giảm khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về vấn đề bồi thường thiệt hại và các vấn đề khác có liên quan, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối lỗi về việc làm vi phạm pháp luật của mình; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luật:

Vào khoảng 22 giờ ngày 11/8/2022 tại nhà của ông Ksor X (sinh năm 1975) ở Thôn Plei Kia, thị trấn N, huyện C, tỉnh G mặc dù giữa bị cáo Nay T và bị hại anh Ksor T không có mâu thuẫn gì nhưng với bản tính côn đồ, bị cáo Nay T đã dùng hung khí nguy hiểm là 01 cây gậy gỗ (dài 44 cm, một đầu đừng kính 4,2 cm, một đầu có đường kính 3,5cm, bề mặt nham nhở, cứng, chắc) đánh 01 cái vào vùng hông bên trái của anh T, sau đó bị cáo dùng 01 chiếc ghế bằng gỗ (kích thước (22 x 13,5 x 20) cm) cũng là hung khí nguy hiểm đánh 02 cái vào vùng mặt anh của T và dùng tay phải đấm 01 cái vào cùng mặt và dùng chân phải đá 01 cái từ dưới lên trên trúng vào vùng ngực của anh T. Hậu quả làm anh Ksor T bị tổn thương cơ thể là 06%.

Hành vi nêu trên của Nay T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Mặc dù cả hai không có mâu thuẫn gì từ trước nhưng bị cáo đã dùng gậy gỗ, ghế bằng gỗ, dùng tay và chân đánh vào vùng mặt, vừng ngực, vùng hông của anh Ksor T. Hành vi của bị cáo là côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm đã phạm vào các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố đối bị cáo là đúng người, đúng tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cho bị hại và phải đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên toà cũng như quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị hại anh Ksor T yêu cầu bị cáo thiệt hại về vật chất và tinh thần với tổng số tiền 36.179.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 khúc cây gỗ hình trụ tròn có chiều dài 44 cm, một đầu có đường kính 4,2cm, một đầu có đường kính 3,5cm và 01 chiếc ghế

gỗ có kích thước (22 x 13,5 x 2) cm, có 02 chân bằng gỗ có kích thước (9x13,5) cm, mà bị cáo Nay T sử dụng để làm công cụ phạm tội. Xét chủ sở hữu không có nhu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi bị cáo Nay T dùng gậy gỗ đánh 01 cái vào lưng của chị Rmah S, sau sự việc xảy ra chị S không bị thương tích gì và cùng không đi điều trị tại cơ sở y tế nào, chị Rmah S không có yêu cầu gì, đồng thời có đơn xin từ chối giám định sức khỏe. Tại phiên toà chị Rmah S không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với hành vi bị cáo Nay T dùng tay phải của mình sờ bên ngoài quần chỗ bộ phận sinh dục của chị Rmah S, hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, việc Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 5.000.000 đồng đ về hành vi sàm sỡ, quấy rối tình dục bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nay T (Tên gọi khác Tiêu) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nay T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 05/12/2022.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586, và Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nay T phải bồi thường cho bị hại anh Ksor T số tiền 36.179.000 đồng (Ba mươi sáu triệu một trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xử:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 khúc cây gỗ hình trụ tròn có chiều dài 44 cm, một đầu có đường kính 4,2cm, một đầu có đường kính 3,5cm và 01 chiếc ghế gỗ có kích thước (22 x 13,5 x 2) cm, có 02 chân bằng gỗ có kích thước (9x13,5) cm.

Đặc điểm nhận dạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo Nay T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.808.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh G;
- VKS huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi Cục THA DS huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nay Lu Vinh